

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển thị trường khoa học và công nghệ**  
**tỉnh Ninh Bình đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đẩy mạnh truyền thông về thị trường khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu sáng tạo trong xã hội;
- Thúc đẩy hoạt động chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ, đặc biệt trong các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, thủy sản và du lịch;
- Kết nối nguồn cung và cầu nhằm đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, đồng thời xác định bài toán của các doanh nghiệp để các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, sáng chế giải quyết.
- Đẩy mạnh ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm;
- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tạo động lực thúc đẩy hình thành và phát triển mạng lưới trung gian về thị trường khoa học và công nghệ.

**2. Yêu cầu**

- Đảm bảo việc triển khai Chương trình kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực để đẩy mạnh và phát triển thị trường KH&CN nhằm nâng cao giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN, phát triển tổ chức trung gian thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN, đẩy mạnh việc khai thác, chuyên giao, ứng dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu KH&CN góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Phát triển đồng bộ, hiện đại và hiệu quả thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Bình, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo với sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; thúc đẩy chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ và các sản phẩm đổi mới sáng tạo.

Từng bước phát triển các tổ chức trung gian, sàn giao dịch công nghệ, hoạt động tư vấn - môi giới - định giá - chuyển giao công nghệ; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ, góp phần hình thành các ngành kinh tế dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình theo hướng xanh, bền vững và giá trị gia tăng cao;

Phát triển thị trường khoa học và công nghệ trở thành động lực quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt từ 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn.

- Số dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đạt từ 30 dự án trở lên mỗi năm.

- Hỗ trợ hình thành từ 02 đến 03 doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới mỗi năm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng, sử dụng kết quả nghiên cứu từ các viện nghiên cứu, trường đại học vào sản xuất và kinh doanh đạt từ 20% trở lên.

- Số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa thành công đạt tối thiểu 60 sản phẩm/năm.

- Phần đầu có trên 20 sáng chế, giải pháp hữu ích được đăng ký bảo hộ; trong đó, số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh đạt tối thiểu 05 sáng chế, giải pháp hữu ích/năm; tỷ lệ khai thác thương mại đạt từ 8% đến 10%.

- Số lượng văn bằng bảo hộ và nhãn hiệu được cấp tăng trưởng trung bình từ 12% đến 15% mỗi năm.

- Hình thành và phát triển ít nhất 01 tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ hoạt động hiệu quả.

- Từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu số về công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ, chuyên gia, các tổ chức khoa học và công nghệ, cũng như nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu quốc gia và mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước, quốc tế.

- Khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm nhằm tham gia hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

1.1. Rà soát, hoàn thiện chính sách về thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

1.2. Đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực cạnh tranh để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ; cơ chế liên thông thị trường khoa học và công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; cơ chế đẩy mạnh hợp tác viện, trường – tổ chức trung gian - doanh nghiệp; chính sách thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1.3. Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

1.4. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển và tiếp cận các chính sách.

1.5. Rà soát và đề xuất hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chế độ báo cáo thống kê của thị trường khoa học và công nghệ.

1.6. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ; Chính sách hỗ trợ tài chính trong hoạt động khoa học, công nghệ và hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

#### **2. Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp**

2.1. Tổ chức đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực công nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh làm cơ sở đề xuất cơ chế hỗ trợ đổi mới, chuyên gia công nghệ.

2.2. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, thành lập quỹ khoa học công nghệ; xác định các điểm nghẽn để đặt hàng các tổ chức, nhà khoa học giải quyết; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

2.3. Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu mới trên cơ sở tổng hợp nhu cầu công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ và năng lực sản xuất của doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, từ năm 2026 trở đi phân đầu mỗi năm một ngành, lĩnh vực.

2.5. Tổ chức nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ số, công nghệ thông minh, công nghệ xanh; thúc đẩy hình thành các cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, không gian đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và phát triển công nghệ của doanh nghiệp.

2.6. Triển khai các Chương trình, dự án như: Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030; Chương trình chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình định hướng đến năm 2030... để thúc đẩy nguồn cầu công nghệ.

2.7. Tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

### **3. Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ**

3.1. Triển khai các biện pháp thúc đẩy chuyển giao công nghệ; nhập khẩu, giải mã các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu thế mạnh của tỉnh.

3.2. Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hóa, chế biến sâu trong nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề, dược liệu, thực phẩm, sản phẩm khởi nghiệp, ý tưởng, dự án khởi nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm có khả năng thương mại hóa của tỉnh phục vụ yêu cầu phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp; phát triển vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3.3. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chương trình: (1) Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; (2) Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; (3) Đề án truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa tỉnh Ninh Bình.

3.4. Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ; phấn đấu đạt tỷ lệ trên 90% nhiệm vụ được ứng dụng và duy trì hiệu quả trong thực tiễn.

3.5. Thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ số, dữ liệu số và công nghệ chiến lược

- Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp nhận, làm chủ và thương mại hóa các công nghệ số, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ xanh và các công nghệ chiến lược theo định hướng của Trung ương.

- Thúc đẩy phát triển thị trường dữ liệu, tài sản số; khai thác, chia sẻ và sử dụng hiệu quả dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, nền tảng số Make in Vietnam; thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số phục vụ doanh nghiệp, người dân và cơ quan nhà nước.

- Tăng cường kết nối cung - cầu công nghệ trên môi trường số; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các công nghệ mới, công nghệ lõi, công nghệ nguồn phục vụ đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh.

#### **4. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ**

4.1. Hình thành và phát triển tổ chức trung gian có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ có tính hệ thống về thị trường khoa học và công nghệ, như: Sàn giao dịch công nghệ và Thiết bị tỉnh Ninh Bình; Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo; Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ...

4.2. Nâng cao năng lực hoạt động các tổ chức trung gian nhất là các tổ chức trung gian thuộc tổ chức khoa học và công nghệ gắn với sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ thuộc khu vực tư nhân.

4.3. Khuyến khích, hỗ trợ kết nối mạng lưới tổ chức, chuyên gia cho các tổ chức trung gian trong hoạt động tư vấn sở hữu trí tuệ, định giá công nghệ, thẩm định một số công nghệ dự án đầu tư.

#### **5. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ**

5.1. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ quy mô cấp tỉnh, cấp vùng; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

5.2. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước và ngoài nước.

#### **6. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ**

6.1. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ.

6.2. Tăng cường hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

6.3. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác về thị trường khoa học và công nghệ, kết nối thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh với thị trường khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

## **7. Phát triển hạ tầng của thị trường khoa học và công nghệ**

7.1. Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng của thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; xây dựng, kết nối với cổng thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu và nền tảng kỹ thuật tích hợp dùng chung về thị trường khoa học và công nghệ. Từng bước liên thông, tích hợp với các nền tảng kỹ thuật về thị trường khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

7.2. Ứng dụng các công cụ phân tích, thống kê, số hóa và xử lý dữ liệu công nghệ; quản trị giao dịch và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia của thị trường khoa học và công nghệ.

7.3. Đầu tư, phát triển Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Ninh Bình có vai trò đầu mối mạng lưới, hỗ trợ hiệu quả cho các tổ chức trung gian khác thực hiện các dịch vụ tư vấn, môi giới về thị trường khoa học và công nghệ.

7.4. Xây dựng nền tảng số phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu số về công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ, chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các sàn giao dịch công nghệ, thiết bị trong nước và quốc tế.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ số trong phân tích, dự báo xu hướng công nghệ, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ giao dịch và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

Là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; căn cứ tình hình thực tế và nguồn kinh phí giao hàng năm, tổng hợp nội dung kinh phí các nhiệm vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ vào Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai theo quy định.

Tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh kết quả phát triển thị trường khoa học và công nghệ theo quy định.

## **2. Sở Tài chính**

a) Tham mưu cân đối ngân sách và phân bổ kinh phí theo quy định để tổ chức thực hiện Kế hoạch. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định.

b) Đẩy mạnh thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển các mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng chuyển đổi số, kinh tế số.

## **3. Sở Công Thương**

a) Phối hợp với Sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, tập trung số hóa đưa các sản phẩm tiêu biểu của địa phương lên sàn thương mại điện tử. Nâng cao hoạt động khuyến công, chú trọng hỗ trợ ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện gắn kết, xúc tiến hoạt động của thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường khoa học và công nghệ, lồng ghép các nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm.

c) Đẩy mạnh thông tin về thị trường khoa học và công nghệ tới các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp.

## **4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì triển khai các hoạt động thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục; kết nối với các chương trình khởi nghiệp sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ phục vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

## **6. Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, xác định các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

b) Chủ động kết nối các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương để thu thập nhu cầu về công nghệ, nhu cầu chuyển giao tài sản trí tuệ để cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ nhằm kịp thời xây dựng các nhiệm vụ hỗ trợ phù hợp.

c) Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án tại địa phương.

d) Xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

### **7. Báo và Đài phát thanh - Truyền hình Ninh Bình**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ; tình hình triển khai, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với từng nhóm đối tượng tới cộng đồng doanh nghiệp. Phổ biến nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện Kế hoạch này.

### **8. Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh**

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; tăng cường liên kết với doanh nghiệp để hình thành các nhiệm vụ nghiên cứu theo nhu cầu thực tiễn của thị trường.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Thanh Sơn**